

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 16/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V N- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Cao Vĩnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Nhã**

Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V N- tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V N- tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Pháp**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V N- tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T(tên gọi khác: Cu Đ) sinh năm 1993, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn V G, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tr và bà Đoàn Thị Mỹ T; bị cáo có vợ Huỳnh Thị Kim T sinh năm 1993, có 01 con tên Nguyễn Huỳnh Thái V; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/01/2019, Công an huyện V N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Đình T số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2011/HSST ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân thị xã N H xử phạt Nguyễn Đình T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/9/2012, Nguyễn Đình T đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2012/0001670 ngày 02/7/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V N.

Tại Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1162/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V N đối với Nguyễn Đình T, thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/4/2015, Nguyễn Đình T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2019. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ - sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Tây Nam X, xã Đ L, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Tố N Sinh năm 1978

Anh Huỳnh Phúc N Sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T Đ, xã V L, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Trần Thị Tố N, anh Huỳnh Phúc N có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Phương Y

Địa chỉ: Thôn Tây Nam X, xã Đ L, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 27/6/2019, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô 79Z1-4434 (xe này do T trộm cắp của Ngô Thị Kiều T tại thành phố N T) đi một mình trên đường H V, thị trấn V G, huyện V N theo hướng Bắc – Nam. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường H V với đường L L thì T thấy Nguyễn Thị Xuân Đ cùng Nguyễn Phương Y đang đi bộ băng qua đường H V theo hướng từ Tây sang Đông, tại túi quần phía sau bên trái của Đ có để 01 điện thoại di động một nửa trong túi, một nửa bên ngoài. T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên điều khiển xe đến sau lưng Đ, tay phải cầm lái, tay trái chồm người giật điện thoại di động của chị Đ, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô 79Z1-4434 chạy về hướng Nam. Sau đó, Nguyễn Đình T đem điện thoại cướp giật được đến tiệm cầm đồ số 01 ở thôn T Đ, xã Vạn Lương, huyện V N và tự xưng tên là Tín rồi thế chấp cho chị Trần Thị Tố N với số tiền 1.000.000 đồng tiêu xài hết. Đến 19 giờ cùng ngày, T quay lại tiệm cầm đồ số 01 gặp anh Huỳnh Phúc N xin thế chấp thêm 1.000.000 đồng thì anh N đồng ý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/2019/KL-TTHS ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu tím, trị giá 3.705.000 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trị giá 40.000 đồng; 01 sim điện thoại di động mạng Vietnammobile, trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 3.785.000 đồng. Bút lục số: 08-32-33-37-39-71.

Qua điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận: Trước ngày 27/6/2019 khoảng 1 tháng, T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Mio, không rõ biển số tại đường đất thuộc tổ dân phố 14, thị trấn V G, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, đem bán cho một người đàn ông tên Tở xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang

với giá 800.000 đồng. Đối với vụ việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V N tiếp tục điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V N- tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Nguyễn Đình T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T theo tội danh, khung hình phạt theo cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T; đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù

+ Về trách nhiệm dân sự:

. Bị hại Nguyễn Thị Xuân Đ đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại SamSung J8, màu tím; 02 sim điện thoại, chị Đ không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa không xem xét;

. Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Đình T đồng ý trả lại 2.000.000 đồng mà bị cáo đã thế chấp cho anh Huỳnh Phúc N, chị Trần Thị Tố N. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

+ Về vật chứng vụ án:

. 01 Xe mô tô biển số 79Z1 -4434, loại Yamaha Taurus màu đỏ đen, số khung S209Y103375, số máy 16S2-103390.

. 01 Đoàn phá khóa bằng kim loại màu đen dài 7,5 cm, một đầu dẹp nhọn, một đầu hình lục giác.

. 01 Thanh kim loại vắn ốc màu bạc, dài 15 cm, hình chữ L, có ghi chữ Rebel đường kính 8 mm.

Đây là vật chứng của vụ việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 26/6/2019 tại thành phố Nha Trang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V N đã chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên cho Công an thành phố Nha Trang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 để xử lý theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Phúc N, chị Trần Thị Tố N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc giật điện thoại của chị Nguyễn Thị Xuân Đ như nội dung bản Cáo trạng 41/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ 45 phút ngày 27/6/2019, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô 79Z1-4434 đi một mình trên đường Hùng Vương, T điều khiển xe đến sau lưng Đ, tay phải cầm lái, tay trái chồm người giật điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Xuân Đ, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô 79Z1-4434 bỏ chạy. Tài sản bị cướp giật trị giá 3.785.000 đồng (ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự:

1.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng xe mô tô 79Z1-4434 (là thủ đoạn nguy hiểm) đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tuy bị cáo Nguyễn Đình T không có tiền án nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; nhân thân bị cáo: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị áp dụng

biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chúng tôi bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ lời khai có tại hồ sơ vụ án thì chị Đ đã nhận lại tài sản là 1 chiếc điện thoại SamSung J8 màu tím, số Imel 1: 3590519643329, số Imel 2: 359052096943327 và 02 sim điện thoại theo biên bản giao nhận ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Công an huyện V N, chị Đ không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T tự nguyện hoàn trả lại cho anh Huỳnh Phúc N 1.000.000 đồng, chị Trần Thị Tố N 1.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

. 01 Xe mô tô biển số 79Z1 -4434, loại Yamaha Taurus màu đỏ đen, số khung RLC 5165209Y103375, số 16S2-103390.

. 01 Đoạn phá khóa bằng kim loại màu đen dài 7,5 cm, một đầu dẹp nhọn, một đầu hình lục giác.

. 01 Thanh kim loại vắn ốc màu bạc, dài 15 cm, hình chữ L, có ghi chữ Rebel đường kính 8 mm.

Đây là vật chứng của vụ việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 16/6/2019 tại thành phố Nha Trang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V N đã chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên cho Công an thành phố Nha Trang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 để xử lý theo thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện V N không xem xét trong vụ án này.

[6]. Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Mio, không rõ biển số, bị cáo Nguyễn Đình T đã trộm cắp tại đường đất thuộc tổ dân phố 14, thị trấn V G, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa. Đối với vụ việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V N tiếp tục điều tra và xử lý trong một vụ án khác. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V N không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T (tên gọi khác: Cu Đùm) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 29/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét việc bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị Xuân Đ đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đình T hoàn trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng cho anh Huỳnh Phúc N, hoàn trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng cho chị Trần Thị Tố N.

- Về vật chứng vụ án: Tòa án nhân dân huyện V N không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V N;
- Công an huyện V N;
- Chi cục THA dân sự huyện V N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Cao Vĩnh